

TỔNG QUAN

Tám tháng đầu năm 2023, thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt kết quả khả quan trong bối cảnh khó khăn của kinh tế thế giới và khu vực.

Theo Tổng cục Thống kê, tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam 8 tháng năm 2023 (gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài) đạt 18,15 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, vốn đăng ký cấp mới có 1.924 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 8,87 tỷ USD, tăng 69,5% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và tăng 39,7% về số vốn đăng ký. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được cấp phép mới đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI lớn nhất với số vốn đăng ký đạt 7,55 tỷ USD, chiếm 85,1% tổng vốn đăng ký cấp mới; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 472,4 triệu USD, chiếm 5,3%; các ngành còn lại đạt 851,8 triệu USD, chiếm 9,6%. Tuy nhiên, vốn đăng ký điều chỉnh có 830 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư tăng thêm 4,54 tỷ USD, giảm 39,7% so với cùng kỳ năm trước. Nếu tính cả vốn đăng ký mới và vốn đăng ký điều chỉnh của các dự án đã cấp phép từ các năm trước thì vốn FDI đăng ký vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 11,08 tỷ USD, chiếm 82,7% tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 685,7 triệu USD, chiếm 5,1%; các ngành còn lại đạt 1,63 tỷ USD, chiếm 12,2%.

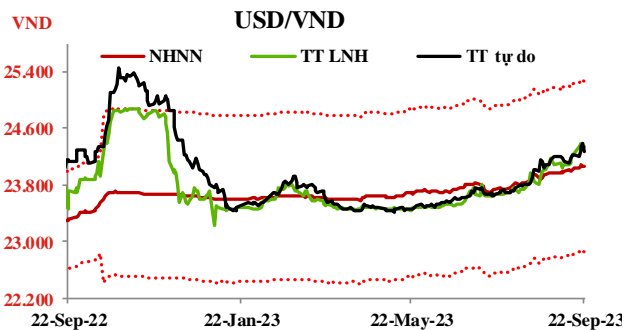
Về vốn đăng ký góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài, tổng số có 2.268 lượt với tổng giá trị góp vốn 4,74 tỷ USD, tăng 62,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, có 903 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị góp vốn là 1,7 tỷ USD và 1.365 lượt NĐTNN mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 3,04 tỷ USD. Đối với hình thức góp vốn, mua cổ phần của NĐTNN, vốn đầu tư vào hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm đạt 1,53 tỷ USD, chiếm 32,4% giá trị góp vốn; ngành CN CBCT đạt 1,21 tỷ USD, chiếm 25,6%; ngành còn lại 1,99 tỷ USD, chiếm 42%.

Về giải ngân, vốn FDI thực hiện tại Việt Nam 8 tháng năm 2023 ước đạt 13,1 tỷ USD, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn FDI thực hiện cao nhất của 8 tháng trong 5 năm qua. Trong đó: CN CBCT đạt 10,75 tỷ USD, chiếm 82,1% tổng FDI thực hiện; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 863,5 triệu USD, chiếm 6,6%; hoạt động kinh doanh BĐS đạt 625,9 triệu USD, chiếm 4,8%.

Mặc dù số liệu về ĐTNN vào Việt Nam khá tích cực, các chuyên gia cũng chỉ ra nhiều thách thức có thể tác động tiêu cực đến dòng vốn FDI vào Việt Nam năm nay và có thể cả năm 2024. Trước hết, bất ổn kinh tế toàn cầu trong năm 2023 khiến tình hình phục hồi chậm lại. Các quốc gia như Mỹ, EU, Nhật Bản, những đối tác thương mại và nhà đầu tư FDI chính của Việt Nam, được dự báo sẽ suy thoái vào năm 2024. Nửa đầu năm, nhiều doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam phải đối mặt với nhu cầu quốc tế sụt giảm đáng kể, khiến quy mô sản xuất bị thu hẹp. Thứ hai, các NĐT đang có xu hướng tìm kiếm cơ hội đầu tư vào quốc gia lân cận để rút ngắn bớt chuỗi cung ứng. Đây là hiện tượng mới khởi nguồn từ đại dịch và được gọi là “đầu tư lân cận”. Nhiều nước như Hàn Quốc, Nhật Bản - nằm trong nhóm những nguồn FDI lớn nhất của Việt Nam, Mỹ và một số nước trong EU, đều đang cố gắng hạn chế đầu tư ra nước ngoài bằng cách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và ưu đãi đầu tư trong nước để thu hồi vốn đầu tư nước ngoài. Thứ ba là chương trình thuế tối thiểu toàn cầu, trong đó đề cập đến đề xuất thiết lập mức thuế tối thiểu cho các tập đoàn đa quốc gia (MNC) trên toàn thế giới. Mục tiêu là ngăn chặn các MNC tham gia vào các chiến lược lập kế hoạch thuế cực đoan, chẳng hạn như chuyển dịch lợi nhuận, giảm thiểu nghĩa vụ thuế của họ. Thứ tư, cạnh tranh trong thu hút ĐTNN từ khu vực như Thái Lan và Malaysia với nguồn lực tốt hơn, giảm thuế hoặc hỗ trợ nhiều hơn cho các NĐTNN.

Ngoài các nguyên nhân khách quan, các NĐTNN cũng khuyến nghị, để hấp dẫn nhà đầu tư, Việt Nam cần xây dựng các chính sách ưu đãi phù hợp, cạnh tranh để thu hút đầu tư, đặc biệt là trước quy định thuế tối thiểu toàn cầu sắp được áp dụng. Ngoài ra, việc hài hòa hóa thủ tục hành chính và chính sách thuế là rất quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng thương mại trong khuôn khổ các Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và các khu vực/các nước. Việt Nam cần đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong các chính sách và thực tiễn đầu tư. Chính phủ có thể hiện thực hóa điều này bằng cách thiết lập các quy tắc và quy định rõ ràng và nhất quán, và thực thi chúng một cách công bằng và đồng nhất.

• **Thị trường ngoại tệ**



Trong tuần từ 18/09 - 22/09, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng khá mạnh ở 3 phiên đầu tuần rồi giảm 2 phiên cuối tuần. Chốt ngày 22/09, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.060 VND/USD, tăng 24 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay phiên cuối tuần được niêm yết ở mức 25.213 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá.

Tỷ giá LNH tiếp tục được giao dịch theo xu hướng tăng trong tuần qua. Kết thúc phiên 22/09, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.355 VND/USD, tăng 95 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do ít biến động trong tuần qua. Chốt phiên 22/09, tỷ giá tự do tăng 100 đồng ở chiều mua vào và tăng 90 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 24.280 VND/USD và 24.350 VND/USD.

• **Thị trường tiền tệ liên ngân hàng**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	0.21	0.01	5.04	0.00	3Y	1.71	0.002
1W	0.40	0.05	5.15	0.00	5Y	1.73	-0.033
2W	0.53	0.04	5.24	0.00	7Y	2.31	0.020
1M	1.10	0.00	5.36	0.01	10Y	2.60	0.008
2M	2.73	0.00	5.46	0.01	15Y	2.81	0.022
3M	3.09	0.02	5.54	0.01			
6M	4.91	-0.03	5.63	0.01			
9M	5.92	0.04	5.73	0.03			
1Y	6.25	0.03	5.78	0.04			

Tuần từ 18/09 - 22/09, lãi suất VND LNH biến động theo xu hướng tăng nhẹ. Chốt ngày 22/09, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,21% (+0,01 đpt); 1W 0,40% (+0,05 đpt); 2W 0,53% (+0,04 đpt); 1M 1,10% (không đổi).

Lãi suất USD LNH tăng – giảm nhẹ qua các phiên ở tất cả các kỳ hạn. Phiên cuối tuần 22/09, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,04% (không đổi); 1W 5,15% (không đổi); 2W 5,24% (không đổi) và 1M 5,36% (+0,01 đpt).

• **Thị trường mở**

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNNH từ 18/09 đến 22/09/2023

Đơn vị: Tỷ đồng	KL chào thầu	KL trúng thầu	KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Nghiệp vụ cầm cố	15,000	-	-	-	0.00
Nghiệp vụ mua bán tín phiếu NHNN	0	20,000.00	-	- 20,000.00	20,000.00
Tổng cộng				- 20,000.00	

Trên thị trường mở tuần từ 18/09 - 22/09, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 15.000 tỷ VND, lãi suất ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố.

Hai phiên cuối tuần, NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 20.000 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất phiên đầu ở mức 0,69%, phiên sau ở mức 0,5%. Như vậy, NHNN hút ròng 20.000 tỷ đồng từ thị trường.

• **Thị trường trái phiếu chính phủ:**

Giao dịch trên thị trường sơ cấp:

Ngày 19/09, NHCSXH chào thầu 2.000 tỷ đồng TPCPBL ở kỳ hạn 10Y, 15Y; không có khối lượng trúng thầu ở cả hai kỳ hạn.

Ngày 20/09, KBNN chào thầu 5.750 tỷ đồng TPCP, khối lượng trúng thầu là 4.000 tỷ đồng, tương đương 70%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được toàn bộ 500 tỷ đồng chào thầu; kỳ hạn 10Y huy động được 1.500 tỷ đồng/2.250 tỷ đồng; kỳ hạn 15Y huy động được 2.000 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 5Y 1,64% (-0,03 đpt), 10Y 2,36% (không đổi), 15Y 2,59% (không đổi).

Trong tuần này, ngày 25/09, NHCSXH chào thầu 2.000 tỷ đồng TPCPBL, trong đó, kỳ hạn 10Y chào thầu 500 tỷ và 15Y chào thầu 1.500 tỷ. Ngày 27/09, KBNN chào thầu 4.500 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 500 tỷ, 10Y và 15Y chào thầu 2.000 tỷ mỗi kỳ hạn.

Thị trường TPCP sơ cấp

Đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
VBSP	19-Sep-23	10	500	0	0.00%	0.00%	0%	0.60	1.00
VBSP	19-Sep-23	15	1500	0	0.00%	0.00%	0%	0.20	1.00
MOF	20-Sep-23	5	500	500	1.64%	-0.03%	100%	3.53	5.00
MOF	20-Sep-23	10	2250	1500	2.36%	0.00%	67%	1.34	11.00
MOF	20-Sep-23	15	3000	2000	2.59%	0.00%	67%	1.13	4.00
Tổng			7250	4000			55%	0.33	

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 6.251 tỷ đồng/phiên, tăng khá so với mức 4.760 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

Thông kê giao dịch Outright						Thông kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
18/Sep/23	-	289	880	2,086	3,256	18/Sep/23	875	-	-	-	875
19/Sep/23	104	-	1,531	1,770	3,404	19/Sep/23	688	-	-	-	688
20/Sep/23	104	-	2,261	3,148	5,513	20/Sep/23	1,338	-	-	-	1,338
21/Sep/23	-	-	2,384	3,719	6,103	21/Sep/23	2,021	-	163	-	2,183
22/Sep/23	259	202	2,397	3,626	6,484	22/Sep/23	1,368	-	45	-	1,412
Tổng	467	492	9,452	14,349	24,759	Tổng	6,290	-	207	-	6,497
+_WoW					6,481	+_WoW					975
% WoW					35%	% WoW					18%
Tỷ trọng	2%	2%	38%	58%	100%	Tỷ trọng	97%	0%	3%	0%	100%

Đvt: Tỷ đồng

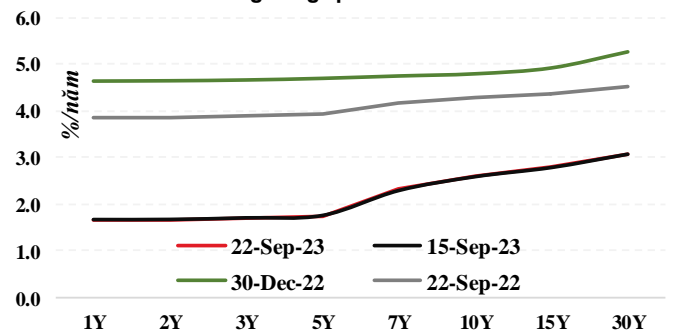
Đvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP trong tuần qua biến động trái chiều. Chốt phiên 22/09, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 1,67% (không đổi); 2Y 1,67% (không đổi); 3Y 1,71% (không đổi); 5Y 1,73% (-0,03 đpt); 7Y 2,31% (+0,02 đpt); 10Y 2,60% (+0,01 đpt); 15Y 2,81% (0,02 đpt); 30Y 3,08% (+0,01 đpt).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp

%/năm	1Y	2Y	3Y	5Y	7Y	10Y	15Y	30Y
22-Sep-23	1.67	1.67	1.71	1.73	2.31	2.60	2.81	3.08
So WOW	0.00	0.00	0.00	-0.03	0.02	0.01	0.02	0.01
So YoY	-2.20	-2.19	-2.18	-2.21	-1.85	-1.68	-1.57	-1.43
So YTD	-2.97	-2.98	-2.96	-2.98	-2.44	-2.20	-2.11	-2.17

Đường cong lợi suất TPCP



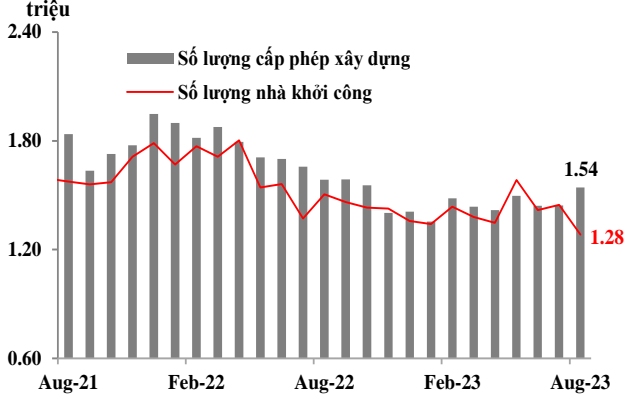
• **Thị trường chứng khoán**

22/09/23	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1193.05	243.15	90.76
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	-2.80%	-3.80%	-3.20%
<i>thay đổi so với đầu năm</i>	18.47%	18.43%	26.67%
KLGD/phiên (tr.đ.v)	1,016.97	103.64	0.06
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	44.73%	53.22%	-99.95%
GTGD/phiên (tỷ đ)	23767.44	2136.09	0.0009
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	15.03%	19.41%	-37.36%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(1,958.80)	(5.37)	(0.021)

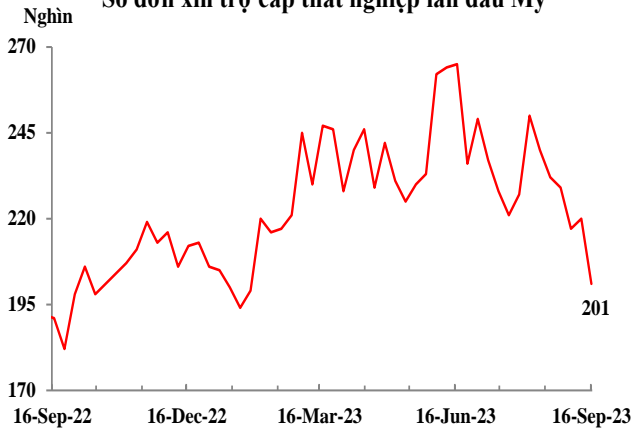
Tuần từ 18/09 - 22/09, thị trường chứng khoán tiếp tục giảm điểm so với tuần trước đó. Chốt phiên 22/09, VN-Index đứng ở mức 1.993,05 điểm, giảm mạnh 34,31 điểm (-2,80%) so với cuối tuần trước đó; HNX-Index mất 9,61 điểm (-3,80%) còn 243,15 điểm; UPCOM-Index rớt 3,0 điểm (-3,20%) về mức 90,76 điểm.

Thanh khoản thị trường tăng nhẹ với giá trị giao dịch trung bình gần 26.000 tỷ đồng/phiên từ mức khoảng 22.450 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh khoảng gần 2.000 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

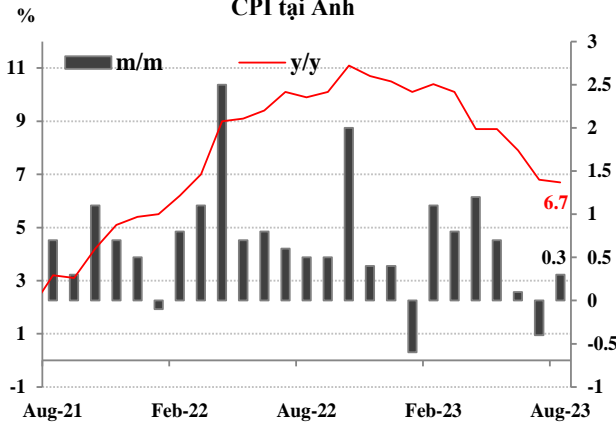
Thị trường xây dựng nhà tại Mỹ



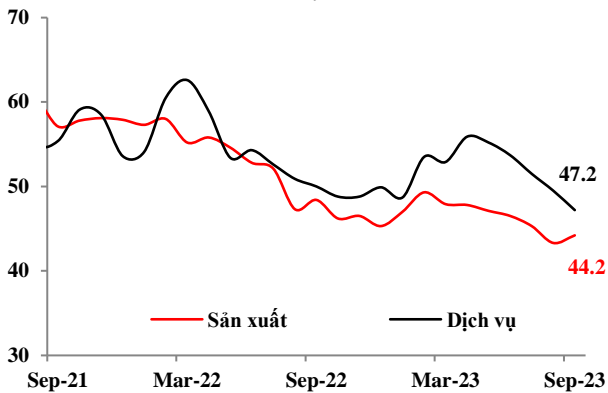
Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ



CPI tại Anh



PMI tại Anh



Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed không thay đổi LSCS trong cuộc họp tháng 9. Tuần qua, ngày 20/09, Fed dự báo GDP Mỹ tăng trưởng 2,1% trong năm 2023 (+1,1 đpt so với dự báo tháng 6) và 1,5% năm 2024 (+0,4 đpt). Tỷ lệ thất nghiệp năm nay sẽ ở mức 3,8% (-0,3 đpt) và 4,1% vào năm sau (-0,4 đpt). Về lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng PCE toàn phần tăng 3,3% y/y trong năm nay (+0,1 đpt) và 2,5% năm sau (không đổi), trong khi PCE lần lượt tăng 3,7% (-0,2 đpt) và 2,6% (không đổi). Fed nhận định nền kinh tế Mỹ đang tăng trưởng tương đối nhanh, và lạm phát vẫn ở mức cao trong thời gian vừa qua. Cơ quan này khẳng định mục tiêu toàn dụng nhân công và đưa lạm phát về mức 2,0% trong dài hạn. Theo đó, Fed quyết định duy trì LSCS ở mức 5,25% - 5,50%, không thay đổi so với cuộc họp trước. Cũng trong cuộc họp lần này, biểu đồ Dot-plot của Fed cho thấy LSCS kết thúc năm 2023 ở khoảng 5,6%, đồng nghĩa với việc có một lần tăng LSCS nữa ở những tháng cuối năm. LSCS sẽ bắt đầu giảm trong năm 2024, xuống còn 5,1%, chậm hơn so với dự báo xuống 4,6% ở cuộc họp tháng 6. Ngoài cuộc họp của Fed, thị trường Mỹ cũng ghi nhận một số chỉ báo quan trọng. Về thị trường xây dựng, số cấp phép xây dựng nhà tại Mỹ ở mức 1,54 triệu đơn trong tháng 8, cao hơn so với kỳ vọng duy trì ở mức 1,44 triệu đơn như kết quả tháng 7. Mặc dù vậy, số nhà khởi công trong tháng vừa qua chỉ đạt 1,28 triệu căn, thấp hơn khá nhiều so với mức 1,45 triệu căn của tháng 7 và cũng thấp hơn mức 1,44 triệu căn theo dự báo. Tiếp theo, ở thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần kết thúc ngày 16/09 ở mức 201 nghìn đơn, giảm xuống từ 221 nghìn đơn của tuần trước đó và trái với dự báo tăng lên 224 nghìn đơn. Cuối cùng, S&P Global khảo sát cho biết PMI lĩnh vực sản xuất tại Mỹ đạt 48,9 điểm trong tháng 9, tăng lên từ 47,9 điểm của tháng 8, vượt qua mức 48,2 điểm theo dự báo. PMI lĩnh vực dịch vụ trong tháng này ở mức 50,2 điểm, giảm từ 50,5 điểm của tháng 8 và trái với dự báo tăng lên thành 50,7 điểm.

Sau Fed, NHTW Anh BOE cũng có cuộc họp quan trọng, lần đầu dừng tăng LSCS sau thời gian dài. Trong cuộc họp ngày 21/09, BOE cho biết lạm phát tại Anh đang giảm nhanh trong vòng 2 tháng trở lại đây, phản ánh lạm phát năng lượng đã hạ nhiệt. Mặc dù vậy vẫn có một số loại mặt hàng như dầu mỏ và lương thực đang cho thấy xu hướng tăng mới. BOE ưu tiên đưa lạm phát trở lại mức mục tiêu 2,0%, bên cạnh đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và việc làm. Do vậy, cơ quan này quyết định giữ LSCS ở mức 5,25%, không thay đổi so với trước, trái với dự báo tăng lên 5,5% từ thị trường, chấm dứt đợt tăng LSCS liên tục kéo dài gần 2 năm qua. BOE cũng cho biết có thể tăng LSCS nếu cần thiết, các quyết định tiếp theo sẽ phụ thuộc vào triển vọng kinh tế và áp lực lạm phát trong tương lai. Liên quan đến chỉ báo kinh tế Anh, CPI toàn phần tại nước này tăng 6,7% y/y trong tháng 8 vừa qua, thấp hơn mức 6,8% của tháng 7 và trái với dự báo leo lên 7,0%. Bên cạnh đó, CPI lõi tại quốc gia này chỉ tăng 6,2% trong tháng 8, hạ nhiệt mạnh từ 6,9% của tháng 7 và đồng thời thấp hơn mức 6,8% theo dự báo. PMI lĩnh vực sản xuất tại Anh ở mức 44,2 điểm trong tháng 9, tăng lên từ 43 điểm của tháng 8, cao hơn mức 43,3 điểm theo dự báo. PMI lĩnh vực dịch vụ ở mức 47,2 điểm trong tháng này, giảm xuống từ 49,5 điểm của tháng 8 và cũng thấp hơn so với mức 49,2 điểm theo dự báo. Cuối cùng, doanh số bán lẻ tại Anh tăng 0,4% trong tháng 8 sau khi giảm 1,1% ở tháng trước đó, gần khớp với mức tăng 0,5% theo kỳ vọng.

**Dow Jones
(Mỹ)**



33963.84
-1.89%

**DAX
(Đức)**



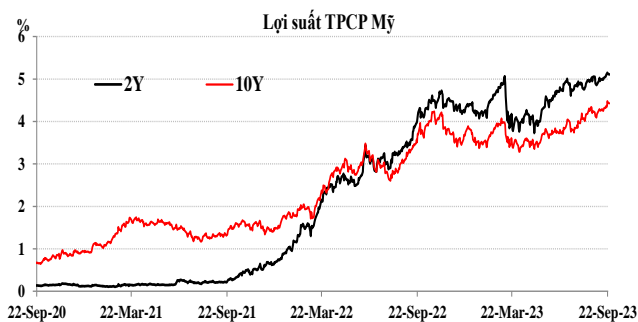
15557.29
-2.12%

**Shanghai
(Trung Quốc)**



3132.43
0.47%

	22 Sep 23	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2022 (%)
USD index	105.58	0.25%	1.99%	7.87%
USD/CNY	7.30	0.32%	5.81%	8.58%
USD/EUR	0.94	0.03%	0.47%	6.22%
USD/JPY	148.37	0.37%	13.16%	13.93%
USD/KRW	1334.03	0.42%	5.80%	6.14%
USD/SGD	1.36	0.09%	1.84%	-0.68%
USD/TWD	32.14	0.87%	5.11%	10.34%
USD/THB	36.03	1.07%	4.10%	4.15%
USD/VND Trung tâm	24060	0.10%	1.90%	2.02%
USD/VND LNH	24355	0.39%	3.44%	3.29%
USD/VND tự do	24296	0.60%	2.52%	1.06%
Vàng	1924.99	0.07%	5.51%	-0.22%
Dầu WTI	90.03	-0.82%	12.17%	6.71%



Chứng khoán thế giới phân hóa khá rõ rệt. Kết thúc phiên 22/09, chỉ số công nghiệp Dow Jones giảm 1,89%, DAX giảm 2,12% và Shanghai tăng 0,47% w/w. Thị trường Mỹ cho thấy sự tiêu cực khi thị trường đón nhận thông tin mang tính điều hòa hơn của Fed. Mặc dù vậy, tâm lý của các nhà đầu tư đã cân bằng hơn trong phiên cuối tuần, khi nhiều ý kiến nhận định Fed có thể sẽ không cần tăng LSCS một lần nữa trong những tháng cuối năm nay.

Giá vàng tăng nhẹ, đóng cửa phiên ngày 22/09 ở mức 1.924,99 USD/oz, tương đương tăng 0,07% w/w. Giá vàng vẫn giữ được sắc xanh trong tuần vừa qua dù sức mạnh đồng USD gia tăng, do các tài sản rủi ro như dầu mỏ và chứng khoán gặp hiện tượng bán tháo sau cuộc họp của Fed.

Giá dầu giảm trong tuần qua. Kết thúc phiên ngày thứ Sáu, giá dầu WTI ở mức 90,03 USD/thùng, tương đương giảm 0,82% w/w. Mặt hàng này chấm dứt chuỗi tăng giá 3 tuần liên tiếp, bất chấp các lệnh cấm xuất khẩu dầu mỏ của Nga. Nguyên nhân chủ yếu vẫn là do thị trường lo ngại việc Fed giữ thái độ điều hòa có thể tác động lớn lên kinh tế và nhu cầu dầu mỏ thế giới.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn